



hamboorg.city

Arbeitsvertrag — Hợp đồng lao động ở Đức

Cách đọc hợp đồng lao động Đức. Những gì hợp đồng phải chứa, quyền của bạn, thời gian thử việc và chấm dứt hợp đồng.

Deutsche Begriffe: Arbeitsvertrag | Kündigung | Probezeit | Kündigungsschutz | Arbeitszeugnis

Arbeitsvertrag — Hợp đồng lao động

Hợp đồng PHẢI chứa những gì?

Mỗi hợp đồng lao động ở Đức phải chứa:

Thông tin nhà tuyển dụng và người lao động Ngày bắt đầu làm việc Địa điểm làm việc Mô tả chức vụ Lương (brutto) Thời gian làm việc (thường là 40 giờ/tuần) Phép năm (tối thiểu 24 ngày với tuần 6 ngày = 20 ngày với tuần 5 ngày) Thời gian thông báo chấm dứt Thời gian thử việc (nếu có)

Probezeit (thời gian thử việc)

- Tối đa **6 tháng**
- Trong thời gian này, chấm dứt hợp đồng chỉ cần **2 tuần**
- Sau Probezeit — có bảo vệ Kündigungsschutz

Kündigungsschutz (bảo vệ chống sa thải)

Sau 6 tháng làm việc tại công ty có 10+ nhân viên:

- Nhà tuyển dụng **KHÔNG THỂ** sa thải bạn mà không có lý do chính đáng
- Phải nêu rõ lý do bằng văn bản
- Bạn có thể kháng cáo tới Arbeitsgericht (tòa án lao động)

Urlaub (Phép năm)

- **Tối thiểu 20 ngày** (với tuần 5 ngày)
- Hầu hết công ty cấp 25-30 ngày
- Phép năm chuyển sang năm tiếp theo (đến 31 tháng 3)
- Nếu rời đi — phép chưa dùng = tiền

Kündigung (Chấm dứt hợp đồng)

Thâm niên	Thời gian thông báo
Probezeit	2 tuần
Đến 2 năm	4 tuần
2-5 năm	1 tháng
5-8 năm	2 tháng
8-10 năm	3 tháng
10+ năm	4 tháng

Quan trọng: Chấm dứt hợp đồng **PHẢI** bằng văn bản!

Arbeitszeugnis (Chứng chỉ lao động)

Bạn **CÓ QUYỀN** có chứng chỉ lao động. Nhà tuyển dụng **PHẢI** cấp cho bạn.

Chú ý ngôn ngữ ẩn:

- "zu unserer vollen Zufriedenheit" = người lao động tốt
- "stets zu unserer vollsten Zufriedenheit" = người lao động xuất sắc
- "zu unserer Zufriedenheit" = trung bình (đánh giá yếu!)

Ban biên tập hamboorg.city · Cập nhật: tháng 4/2026 · Được chuẩn bị kỹ lưỡng, cập nhật thường xuyên. Nội dung mang tính thông tin và không thay thế tư vấn pháp lý.